

## PHẨM THÀNH THỰC.

Ở trước đã chứng chân thật, hiện có oai lực, đó là sáu thông v.v....  
Đã hiện sáu thông dự định làm bất cứ việc gì cũng không ngoài hai ý:

1/ Ý lợi người, thành thực hữu tình.

2/ Ý lợi mình, thành thực pháp Phật.

Dù đức Phật đầy đủ đức lợi mình, lợi người, nhưng vì cõi chúng sinh vô tận, nên phải dùng hai ý này. Vì thế sau phần Oai lực, nói lược về Phẩm thành Thực, tức phẩm thứ tư trong năm phẩm, là pháp thứ năm, thứ sáu trong bảy pháp.

Trong văn có ba:

1- Chia ra sáu môn.

2- Dựa vào môn để nói.

3- Theo vấn nạn, giải thích lại.

Trong phần trước có hai:

1/ Tức pháp nhĩ, hạt giống vô lậu đã huân phát từ lâu, vì có khả năng sinh Sơ địa nên gọi là Tự tánh.

2/ Thành thực người có tự tánh và người không có hạt giống, nên dùng pháp lành của người, trời, ba thừa mà thành thực hữu tình, gọi là đối tượng thành thực.

3/ Trong, sau đối tượng được thành thực, y cứ theo các căn v.v... có sáu thứ khác nhau.

4/ Người hay thành thực, có hai mươi bảy thứ phương tiện lợi mình, lợi người.

5/ Y cứ sáu địa vị Bồ-tát, gọi là chủ thể thành thực.

Trong sáu đối tượng được thành thực, đã tu tập nhiều, có khả năng nhập Thánh ngay, gọi là đã thành thực.

Luận sư Trắc nói: “Một hạng đầu tiên, nếu đối với phương tiện thứ tư, là đối tượng thành thực. Nếu đối với tự thành thực pháp Phật và hai quả lợi người, tức là chủ thể thành thực (năng thành thực) (đến như cuối phẩm sẽ nói).

Lại, vì đối với chủ thể thành thực thứ năm, nên thứ hai gọi là đối tượng thành thực.

Sự khác nhau thứ ba, tức sáu thứ sai khác trên tự tánh thứ nhất.

Phương tiện thứ tư có thể thành thực nhân duyên của tự tánh thứ nhất.

Tóm lại, thứ hai. Đã vì người, thứ sáu, đã vì người, đã thành thực tướng. Bốn loại khác là người năng thành thực.

Đầu tiên là tự tánh, thứ ba là sai khác. Do tự tánh và sai khác này, tất nhiên, cần phương tiện, nên nói phương tiện thành thực.

Vì muốn làm sáng tỏ địa vị, nên nói về người năng thành thực.

Trong phần dựa vào môn để nói có, giải thích thành thực tự tánh.

Nói chung là hạt giống của bốn pháp lành, tức là hạt giống vô lậu pháp nhĩ (tự nhiên) và vì thường tu tập các pháp lành, tức trải qua Địa tiền thuận với các pháp lành: giải thoát, Quyết Trạch phần v.v....

“Đạt được cho đến chánh gia hạnh mãi: Nghĩa là do tu tập lâu gia hạnh hữu lậu, cảm thân, miệng vượt hơn, tích cực thiện, điều hòa nhu thuận, vì có kham nhận, cho nên dựa vào thân, tâm này có thể nhập Sơ địa, thuận với dứt trừ hai chướng.

An trụ ở đây, cho đến hai chướng đã dứt trừ.

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Nghĩa là trong phần Quyết trạch này, Bồ-tát do nói vô gián có thể chứng, vì hai chướng đã dứt trừ. Nếu tồn tại về trước, thì không thể như ở đây. Lại, nếu Địa thượng cũng được chánh gia hạnh, tức trí gia hạnh của Bồ-tát Địa thượng, có thể thuận với hai chướng dứt trừ. Nghĩa là như Sơ Địa có thể thuận với chướng của Nhị địa dứt trừ, thanh tịnh thân, tâm tăng thượng, vì sao không được cho nên biết cũng được ở thượng Địa (Lấy giải thích trước, không có trở ngại).

Dưới đây, là nêu ba dụ: Luận sư Cảnh nói:

“1/ Bệnh ung nhọt, lao sái đã chín muồi, dụ cho hai chướng có thể dứt trừ.

2/ Đồ đựng bằng sành được nung chín, dụ cho Đạo có thể tu. Các quả chín, dụ cho Bồ-đề có thể chứng. Dưới đây trong tổng hợp ba dụ đã thành, Luận sư Cảnh nói: “Đầu tiên, người ba thừa, tức hợp với chủng tánh bất định và không có chủng tánh, tức có năm người.”

Luận sư Trắc nói: “Có người dựa vào kinh Niết-bàn chép: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh v.v...”, lấy văn để chứng, rồi chê bai kinh, luận mới phiên dịch, chẳng phải là thuyết chính đáng.”

Việc này không thể được. Vì sao thế? Vì kinh Thiện Giới bản cữ dịch và Luận Địa Trì đều nói là người không có chủng tánh có thể do người, trời mà thành thực. Lại, luận Đại Trang Nghiêm bản cữ dịch quyển thứ nhất, nói: “Kế là, phân biệt vị không có tánh, bài kệ chép:

*“Hoàn toàn làm hạnh ác.*

*Dứt khắp các bạch pháp.*

*Không có phần giải thoát.*

*Thiện ít cũng không nhân.”*

Giải thích: “Không có Pháp nhập Niết-bàn, là phần vị vô tánh.

Pháp này đại khái có hai thứ:

- 1- Pháp thời Biên nhập Niết-bàn.
- 2- Rốt ráo không có Pháp Nhập Niết-bàn.

Pháp thời Biên Nhập Niết-bàn, có bốn hạng người:

- 1/ Hoàn toàn làm việc ác.
- 2/ Dứt khắp các pháp lành.
- 3/ Không có phần giải thoát căn lành.
- 4/ Điều thiện không đầy đủ.

Rốt ráo không có pháp Niết-bàn. Nghĩa là vì không có nhân, nên người kia không có tánh nhập Niết-bàn. Người này cho rằng: “Chỉ cầu sinh tử, không ưa người Niết-bàn.”

Đoạn văn như đây đều đồng với Luận này nói là không có chủng tánh, đâu riêng gì chê bai các bình luận mới phiên dịch ư? Nhưng kinh Lăng-già nói Xiển-đề có hai hạng:

1/ Cắt đứt điều thiện.

2/ Bồ-tát dứt trừ thiện Xiển Đề, gặp bực thiện tri thức, liền được thành Phật. Bồ-tát Xiển Đề rốt ráo không chứng vô thượng Bồ-đề.

Phương Tây giải thích: “Muốn chứng tỏ rằng, Bồ-tát rốt ráo không chứng nhập quả Đại Niết-bàn, vì mong cầu tướng trước. Lại, nêu Xiển Đề đoạn thiện là vì ảnh lược mà không nói là không có Niết-bàn.

Trong Bồ-đặc-già-la thành thực sai khác, trước nêu số, nêu danh; sau dựa vào chương, giải thích riêng.

1/ Giải thích các căn thành thực. Đây là y cứ ở chủng tánh đã nương tựa vào thân người, trời có thể sinh các hạnh, nên gọi là thân là căn, cũng có thể nêu riêng căn sáu nhập nội trong thân sở y, nên nói là thọ lượng (số tuổi thọ) của các căn đầy đủ v.v... (Về tám Dị thực, như phẩm Tự lợi, tha lợi trước đã nói rộng).

2/ Giải thích gốc lành thành thực: Tức tánh ở trước tập hai thứ chủng tánh thành thực, sinh ra các hạnh, gọi là căn lành thành thực, tức là dựa vào tín để thành thực tánh thiện căn lìa mọi điều ác.

3/ Giải thích về trí tuệ thành thực, nghĩa là nêu riêng trí tuệ trong gốc lành trước, do dựa vào trí tuệ, giải thoát phiền não.

Nói: “Rất dễ hiểu thuyết thiện, thuyết ác”, nghĩa là văn tuệ kia. Đoạn văn dưới đây sẽ do hai luận sư phối hợp riêng:

Luận sư Cảnh nói: “có khả năng thông hiểu đúng, đó là Tư tuệ. Đều sinh (câu sinh) tuệ mẫu nhiệm, là Tu tuệ” Pháp sư Trắc nói: năng thọ năng trì là tư tuệ, có khả năng thông hiểu đúng là tu tuệ, tức tu tuệ này nhậm vận thuần thực, nên gọi là “tuệ câu sinh”. Trong đây,

dùng tám thân thù thắng, để lia quả báo ba đường do có gốc lành xa lia chương nghiệp ác, và trí tuệ có thể lia phiền não.

Sau đây là giải thích ba phẩm thành thực, tức ba thứ ở trước. Y theo phần vị để phân biệt, vì có các phẩm thượng, trung, hạ, nên chia ra làm ba.

Trong thành thực phương tiện, được chia làm ba:

- 1- Nêu số lượng, tên gọi.
- 2- Dựa vào chương để giải thích riêng.
- 3- Dem nhân cặp để giải thích thành phương tiện.

Mười thứ đầu, trong hai mươi bảy phương tiện, là lợi mình kia. Kế là có sáu thứ phương tiện là lợi người. Kế có sáu thứ, là nói lại về lợi mình, năm thứ sau cùng là nói lại lợi người.

Y theo mười phương tiện trước để làm năm cặp: Hai quá hiện đầu là Đôi, giới là quá khứ; “duyên” hiện là hiện tại. Hai tín, lạc kế là Cặp, thu nhập là Tín; nhiếp lạc là sự ưa muốn kia. Hai thứ đầu kế là chẳng phải là đôi đầu. Kế là hai thứ xa, gần là đôi; hai thứ sau từ y khởi hành đông là Đôi. Kế là lợi người tức là ba Đôi. Hai phương tiện đầu thuộc về tài, Pháp. Hai phương tiện kế là Đôi hiện thân thông nói Pháp. Hai phương tiện kế tiếp, nói pháp ẩn, hiển là Đôi. Sáu phương tiện kế là nói về ba phẩm lợi mình. Gia hạnh là ba phương tiện đầu, Ba tuệ là ba phương tiện sau. Năm phương tiện kế là nói sự lợi người.

Hai phương tiện trước là đôi của tướng cứng chắc, mềm mại; ba phương tiện sau là Đôi của tướng mình, người đều chẳng thật có.

Trong phần dựa vào chương để giải thích, nói pháp Tì-Nại-da: Luận sư Cảnh nói: “Tì-nại-da, tức Luật tạng; pháp là hai tạng còn lại, cũng có thể pháp là đạo Đế; Tì-Nại-Da là diệt Đế.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Chỗ mới phát tâm, nghĩa là người mới phát tâm, đối với chỗ người mới phát tâm kia, mà thành thực, gọi là phương tiện thành thực.

Xa, gần v.v.... Luận sư Trắc nói: “Thập tín trở xuống, gọi là xa; gần thì trái với trên.

Gia hạnh. Nghĩa là vì muốn đạt được các lợi thắng nghĩa của Sơ địa trở lên, nên rất sợ đường dữ và tiếng ác. Hai thứ sợ hãi ở Địa tiền, vì chưa lia nổi sợ hãi đường ác.

Nói: Nếu không có khả năng giảng nói chánh pháp, được sự giúp đỡ khiến người kia phát sinh chánh hạnh, nghĩa là người kia đã được giáo hóa. Nếu không có khả năng khởi công hạnh chân chánh, thì Bồ-tát giúp đỡ sẽ đồng thực hành với họ, lại vì họ nói pháp sao cho họ phát

khởi công hạnh”.

Thân Giáo-Sư là Xà-lê. Quỷ-Phạm-Sư là Hòa thượng, người hàng phục, thậm chí không khởi lý do hủy phạm cấm giới. Pháp sư Khuy Cơ nói: Ý trong đây là ngăn ngừa sâu về lỗi lầm của mình, mới có thể thấy được khi người khác phạm giới thuộc phẩm hạ, trung, thượng, khởi can ngăn, răn dạy, khởi quả, phạt, khởi xua đuổi. Như thứ lớp đó, ngay chỗ đang thấy người phạm giới hai phẩm hạ, trung, trước hết là thời gian khởi sự can ngăn, răn dạy, quả, phạt. Người được can ngăn, răn dạy v.v..., đến thời gian đó, loại khác, hoặc người đồng học đều được lợi ích yên vui. Do chấm dứt lỗi ấy cho nên là lợi ích, do được nhiếp thọ trở lại, nên là yên vui.

Nếu là một thì xua đuổi, thì hiện đã đuổi hẳn rồi, lại Nhiếp thọ trở lại, làm cho người kia và người khác đều được lợi ích, yên vui, do dứt điều ác, cho nên nhiếp-thọ. Nếu đuổi hẳn rồi, không nhiếp thọ lại, thì chỉ khiến cho người khác thấy người kia gây nên lỗi lầm nên bị đuổi. Về sau, tự ngăn ngừa, giữ gìn, không khởi phạm giới, mà được lợi ích, yên vui.

Nếu kẻ bị đuổi không được lợi ích và yên vui, là ý trong đây, trong phẩm thượng, có nghĩa của người có thể được thu nhận lại, chẳng phải tất cả. Phạm phẩm thượng đều có thể nhiếp thọ, như gây ra năm tội nghịch v.v... không thể nhiếp thọ, cho nên, Bồ-tát vì nghĩa, tất cả đều thu nhận”.

Có Sư giải thích trong phép đuổi có hai:

1/ Nhiếp thọ lại đầy đủ, nghĩa là người bị đuổi.

2/ Không nhiếp thọ lại, nghĩa là diệt tận v.v....

Có chỗ giải thích: “Ở đây nói xua đuổi, chỉ cho diệt tận, trong đó có nhiếp thọ lại, nghĩa là người học ăn năn; không nhiếp thọ lại, là người không học ăn năn”.

Nay, xét quyển bốn mươi, việc quả trách, trị, phạt, xua đuổi, đều có ba phẩm. Trong việc xua đuổi kia, nếu có lỗi thuộc phẩm hạ, trung, sau khi xua đuổi, nhiếp thọ trở lại; người có lỗi phẩm thượng, đuổi suốt đời, không nhiếp thọ trở lại.

Đây là nói về pháp giới Bồ-tát, đâu có y cứ ở pháp của giới Thỉnh-Văn để giải nghĩa ư?

Tự thành thực, nghĩa là đích thân đi thỉnh người khác đến thành thực, để cho người khác độ.

Đều thành thực, nghĩa là cùng làm người dẫn đường.

Trong người hay thành thực, nói là sáu Địa, tức là địa-vị sư. Gồm

thâu mười hai trụ để làm sáu. (Quyển bốn mươi chín ở dưới, có văn nói). Trong đây, nên tên danh của mười hai trụ ấy không ngoài Địa vị, cho nên, quyển bốn mươi chín nói:

1/ Thăng-giải hạnh địa, tức là bốn mươi tâm ở vị Địa tiền. Nếu tánh chủng-tánh ở Thập tín trở xuống là đối tượng thành thực, không xếp vào địa vị sự.

Tập chủng-tánh, nghĩa là vị Tăng kỳ, với vị giải hạnh, thể ấy là một. Cho nên, Địa tiền chỉ có một.

2/ Tịnh Thăng Ý-lạc địa, ở Sơ địa, mới được trí vô phân biệt, gọi là Thăng ý lạc.

3/ Hành chánh hạnh địa, nghĩa là từ Nhị Địa, cuối cùng đến Thất địa: Hai Địa giữ giới; Tam Địa tu định; Tứ, Ngũ, Lục Địa tu tuệ. Trong Địa thứ bảy tu vô-tướng, hạnh có công dụng. Cho nên, đều gọi là Địa thực hành chánh hạnh.

4/ Rơi vào quyết định Địa, là Địa thứ tám.

5/ Quyết định hành chánh hạnh địa, là địa thứ chín.

6/ Rốt ráo địa, tức địa thứ mười.

Sự sai sót của luận Địa Trì bản cực dịch trong đầu tiên nêu số có sáu Địa và đến nêu danh lại chỉ có năm. Thứ tư, thứ năm đồng gọi là quyết định, do người cầm bút hiểu lầm. Bèn hợp thành một, vì Văn ít. Đại- đức ở thời đại trước thì vì hưởng xuống dưới, nên trụ ở người không có chủng tánh, đến đường lành mà thành-thực họ là người đầu tiên, tức nói rằng trong Văn, trước nêu năm người sau, không nêu một người đầu. Nay, sửa lại cách phiên-dịch thành hai quyết định khác nhau, nói đủ là có sáu. Cho nên, biết luận xưa và người đều bị rơi vào chỗ sai lầm”.

“Trụ bổ-đặc-già-la không có chủng-tánh trở xuống, là nói về sự sai khác tối, lui có tánh, không tánh, rất dễ hiểu”.

Pháp sư Khuy Cơ nói “Thăng giải trong đây, như Nhiếp Luận nói, tức Bồ-tát ở Tăng-kỳ thứ nhất, vì dùng lý bốn chân đế để khởi thăng giải quyết định, nên dùng đoạn văn này để chứng quyết-trạch phần thiện là Tăng-kỳ thứ nhất, là giai vị giải hạnh thù-thắng”.

Luận sư Trắc nói “Trụ không có chủng-tánh, có người thường thối lui v.v.... Vì lui lại đường ác, cho nên an trụ chủng-tánh thì sẽ không thường thối lui.”

Trong đã thành thực tướng người, là nói về người Ba thừa, tức là ba đoạn, đối với hành Thanh văn, Luận sư Cảnh nói: “Ba phẩm đều ở trong Địa phương tiện của Kiến đạo trở xuống. So với nhập Thánh đạo kể cả dứt hết lậu có chậm, mau”.

1/ Người thứ nhất đã tu thiện giải thoát phần, cho đến Noãn v.v..., vẫn chưa được bất sinh ở đường ác, tức ở hiện thân chưa thể nhập Thánh, đắc quả, dứt hết hữu lậu.

2/ Người thứ hai, trụ trong phương tiện, đã tránh khỏi đường ác, hiện được nhập Thánh, được quả Sa-môn, lại còn thọ, sinh, tử, chưa thể dứt hết lậu.

3/ Người thứ ba, trụ trong phương tiện, hiện có thể vào bước lên hàng Thánh, đắc quả, hết lậu, là người hiện bát. Pháp sư Cơ nói: “Theo phẩm trung, hạ vẫn còn rơi vào đường ác, tức nhân Trung, Hạ trở xuống. Phẩm trung thì hiện đời được chứng quả, sẽ không rơi vào đường ác, tức là người được nhân tăng thượng trở lên. Nếu do người trước không có nghiệp cõi ác thì sẽ không vào đường ác, tức được thông qua ngay nơi hiện thân, cũng gồm thâu trong đây. Trong đây cũng y cứ bảy lần sinh trong loài người để luận, nên nói rằng: “Chẳng phải ở hiện pháp được Nhập Niết-bàn.”

Nếu cứ theo bốn đời tăng thượng, cho đến sáu mươi kiếp là người có tu tập, tức ở hiện thân cũng nhập Niết-bàn, thì sẽ không tạo luận này. Nếu khác với đây là thuộc về người thứ ba. Người thứ ba đều có làm, người khác, nên so sánh mà biết. Người đầu tiên này nếu y theo Bồ-tát phẩm hạ đầu tiên thì hợp với Kiến đạo trở xuống, đều hợp lý. Nay, cứ theo nghĩa văn đều không đúng, vì nói riêng.”

Luận sư Trắc nói: “Người xưa nói rằng: “người phẩm hạ, ở giai vị bốn thiện căn; người phẩm Trung, ở giai vị Hữu học”.

Ngài Tam Tạng cho rằng: “Người phẩm hạ ở đời thứ nhất trong ba đời, gieo trồng điều thiện của giải thoát phần. Sinh trong đời thứ hai, ở hai giai đoạn Noãn, Đảnh, tức địa vị này sẽ rơi vào đường ác, không được thân này, chứng quả Sa-môn, cũng không được Niết-bàn.

Người phẩm trung thứ hai, ở Nhân tăng thượng trở lên, cho đến Na-hàm, tức là đời thứ hai. Người này dù hiện thân chứng quả Sa-môn, nhưng vì phải trải qua sự sinh, nên không được Niết-bàn.

Người phẩm thượng thứ ba, là người tu hành, thành chánh quả trong sáu mươi kiếp. Đây là bậc lợi căn Thanh văn Ba-la-mật-đa, chỉ trong một đời, cũng chứng quả Dự lưu, cho đến nhập Niết-bàn, như ngài Xá-lợi tử v.v....

Trong Độc Giác cũng nói như thế: Tam Tạng nói: “Có ba phẩm cũng có người thì tu bốn đời; cũng có người tu hành đến một trăm kiếp mới được giải thoát, cũng như Thanh văn, nên nói: “cũng thế”.

Luận sư Cảnh nói: “trước hết, người phẩm hạ đã tu giải thoát phần

v.v... chưa tránh khỏi đường ác. Trong hiện thân, chưa thể nhập thánh, đắc quả, hết lậu. Lại còn phải trải qua nhiều thời gian tu tập, mới vào hàng thánh, ở đời không có Phật, được quả A-la-hán.

Người thứ hai, trụ ở đạo phương tiện, đã được phi trạch diệt trong đường ác, tức ngay hiện đời nhập thánh, đắc quả, chưa thể hết lậu. Nhập thánh rồi làm bảy lần sinh trong cõi người v.v.... Lại thọ sinh, tử. Đến thân sau cùng, ở đời không có Phật, được quả A-la-hán. Hai người trước này là bộ hành kia đồng với Thanh văn.

Tìm kiếm trong văn như thế, trong đồng với Thanh văn, luận Bà sa cũng nói: “Chúng xuất, nghĩa là như Thanh văn.

Phẩm thượng thứ ba là một trăm kiếp; rõ ràng một trăm kiếp đã mãn rồi, đến thân sau cùng, ra đời không có Phật, dựa vào định thứ tư, khởi quán bất tịnh, cho đến hết lậu.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Trong Độc Giác kia, tất nhiên lấy quả Na-hàm. Hoặc đã trải qua một trăm kiếp tu tập viên mãn xong, khởi ba mươi sáu tâm, lấy quả Độc giác v.v.... Trong Bồ-tát, văn được chia làm ba:

1- Y cứ theo địa vị, chia làm ba phẩm.

2- Y cứ ở tám nghĩa để giải thích về sự khác nhau giữa ba phẩm.

3- “Nay, ở trong đây v.v...” trở xuống, là giải thích về nghĩa hừng hực cháy, v.v.... Trong phần trước. Luận sư Cảnh nói: “Trụ giải hạnh địa gọi là phẩm hạ, nghĩa là địa vị bốn mươi tâm là tập chủng tánh, là một thể không khác, với giải hánh trụ, tánh chủng tức ở Thập tín trở xuống, chứ chẳng phải đã thành thực, vì thế ở đây không nói.

“Địa Tịnh thắng ý lạc, gọi là phẩm Trung”, nghĩa là nêu địa đầu bao gồm địa sau, nên lược qua không nói từ Nhị địa đến Thất địa, là địa thực hành chánh hạnh.” Trụ đoạ quyết định, đến địa rốt ráo, gọi là phẩm thượng; Đây là nêu ban đầu và sau, bao gồm khoảng giữa, nên giản lược qua không nói về chín địa, quyết định thực hành địa chính hạnh.

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Bồ-tát phẩm hạ thật ra đã lìa đường ác, không thọ sinh đường ác. Nhưng vì đem lợi ích cho hữu tình, nên Bồ-tát đến sinh nơi đó. Nhân liền khởi nhiễm, thọ báo của cõi kia, nên vào thời kiếp sơ, có sinh đường ác. Như chim cánh vàng xuống biển để nuốt lấy rỗng. Ăn rỗng xong, bay lên hư không. Vì tóm lấy rỗng, nên dưới chân có bùn. Thật ra, vốn không có ý ở chỗ bắt lấy rỗng mà khi lấy rỗng là nhân bùn làm nhơ. Bồ-tát cũng thế, vì đem lợi lạc cho hữu tình, nên bị nhiễm trôi buộc, cho nên, ngay từ lúc kiếp sơ, có sinh vào đường ác.”



Nếu vậy, như kinh đã dẫn: “nếu có người thành thực thế gian thì thêm chánh kiến phẩm thượng, với tụng làm sao hiểu?

Nghĩa là kinh ấy y cứ trên trường hợp không lấy chánh kiến làm duyên sinh trong đường ác thì nào ngại gì Địa tiền có khởi nghiệp ác rồi sinh đường ác?

Luận sư Trắc nói: “Sở dĩ trong phẩm hạ không nói đến địa chủng tánh là vì địa sau bao gồm Địa tiền”.

Kế là, y cứ ở tám nghĩa nhằm phân biệt tướng người.

Tướng, là: 1) Dục, 2) Gia hạnh; 3) đường ác; 4) Tăng-kỳ; 5) Xí nhiên; (cháy rục); 6) bất động; 7) Cùng cực thiện, thanh tịnh; 8) pháp lành của giác.

Tám thứ người này, được chia làm bốn:

- 1) Dục và số phẩm gia hạnh, phân biệt.
- 2) Một thứ đường ác đã lìa, chưa lìa phân biệt
- 3) Một thứ Tăng kỳ đa số ít phân biệt, hừng hực cháy v.v....
- 4) Thành không thành phân biệt.

Dưới đây, giải thích về nghĩa hừng hực cháy gồm có bốn:

Bốn nghĩa để giải thích hừng cháy: ba nghĩa giải thích không lay động và một nghĩa giải thích về thanh tịnh.

Từ đây trở xuống, là thứ ba, theo vấn nạn, để giải thích lại, trong đó vẫn có hai:

- 1) Giải thích số lượng phẩm phương tiện không đồng.
- 2) Nói về ý khác nhau của tu tập thành thực.

Số lượng của phẩm trước, nghĩa là trước kia nói về phương tiện thành thực có hai mươi bảy thứ trong số đó, năm thứ trước chỉ là phẩm hạ; hai mươi hai thứ còn lại là thô có ba phẩm. Kế chia làm chín phẩm; về sau, đến sai khác có vô lượng phẩm.

Trong phần nói về ý tu thứ hai, gồm có:

1) Vì mục đích thành thực pháp Phật của mình nên tu tập thành thực sáu thứ sai khác.

2) Vì hai người khác được xa lìa, nên tu tập sáu thứ thành thực sai khác.

